

Yên Thành, ngày 15 tháng 12 năm 2017

Số: 230/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 290/2017/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, nơi cư trú: Xóm H, xã M, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi làm việc: Trường Trung học cơ sở xã T, huyện T;

2. Bị đơn: Anh Đặng Công Ng; nơi cư trú: Xóm H, xã M, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi làm việc: Trường Trung học cơ sở Đại M, xã M, huyện T;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Công Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Công Ng thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con chung:

Giao con chung là Đặng Công V, sinh ngày 04 tháng 05 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đặng Công Ng đến khi chị Nguyễn Thị H yêu cầu.

Anh Đặng Công Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

- Về chia tài sản:

Anh Đặng Công Ng được sở hữu tài sản: 01 xe máy nhãn hiệu Future (hiện anh Ng đang sử dụng).

Chị Nguyễn Thị H được sở hữu tài sản: 01 xe máy Lead đăng ký mang tên anh Đặng Công Ng (hiện chị H đang sử dụng).

- Án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 3.301.250 đồng theo biên lai thu tiền số 0006642 ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Chị Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.001.250đ (Ba triệu, không trăm, linh một nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

Anh Đặng Công Ng phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ